

Số: 1538/2023/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 27 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1407/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phan Thị Thảo N, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A Đường số B, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh Phạm Ngọc K, sinh năm 1990; địa chỉ: N, Tổ F, Khu phố G, T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa chị Phan Thị Thảo N và anh Phạm Ngọc K là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2021, ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 02/11/2023 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/11/2023, chị Phan Thị Thảo N và anh Phạm Ngọc K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Không có con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị Phan Thị Thảo N và anh Phạm Ngọc K đã thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị **Phan Thị Thảo N** và anh **Phạm Ngọc K** thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2021, ngày 18/12/2021 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực).

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Anh **Phạm Ngọc K** phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng, chị **Phan Thị Thảo N** phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0012788 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND Phường 16, quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Nguyễn Hà Hải